TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **62**/2019/HS-ST
Ngày 18/03/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀNG MAI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Minh
2. Bà Nguyễn Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Vân, Thư ký Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Phương Thúy, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 03 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận Hoàng Mai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 62/2019/HSST ngày 22/02/2019 theo Quyết định xét xử số 68/QĐXX ngày 04/03/2018 đối với các bị cáo:

1.Trịnh Công Th - sinh năm 1999; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã ĐH, huyện Q, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở: Số 47 ngõ 28/106 ĐL, phường V, quận N, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do ; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trịnh Công N và bà Vũ Thanh H; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không.

Bị bắt khẩn cấp ngày 16/09/2018. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1- Công an thành phố Hà Nội; (Có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Trường Gi – sinh năm 1999; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Số 1 ngõ 84 Ngô X, thị trấn T, huyện G, Thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn

H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bích T; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Không.Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người bị hại:** Anh **Đào Việt Đ** – sinh năm 1998

Trú tại: Số 2B ngõ 113 N, phường M, quận HM, Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị **Chu Thị Thanh H** – sinh năm 1996

Trú tại: Chu X, xã K, huyện G, Thành phố Hà Nội.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Chị Vũ Thị Thu C – sinh năm 1984

Trú tại: 66 Đại A, VQ, quận H, Thành phố Hà Nội

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h 30 ngày 12/09/2018, Trịnh Công Th thuê xe ôm grab của anh Đào Việt Đ từ khu vực đường Tố Hữu, Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội sang trường Đại học Nông nghiệp Hà Nội với giá 120.000 đồng để gặp bạn là Nguyễn Trường G. Khi đến nơi, Th không gặp được Gi nên bảo anh Đ chở về khu vực đường Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Khoảng 23 giờ cùng ngày, Th bảo anh Đ dừng lại ở đối diện ngõ 84 Ngô Xuân Quảng để Th gọi cho Gi ra trả tiền xe nhưng Gi không nghe máy. Đến 23 giờ 30 phút, không thấy Gi gọi lại nên Th bảo Đ chở về nhà trọ ở Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Trên đường về, do không có tiền trả tiền xe ôm và không có tiền tiêu xài nên Th nảy sinh ý định cướp tài sản của anh Đ. Đến 00 giờ ngày 13/9/2018, khi đi đến đối diện trung tâm thể thao quận Hoàng Mai, phố Linh Đường, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội, Tha bảo Đ dừng xe, đồng thời hỏi mượn điện thoại để gọi bạn ra trả tiền nhưng thực chất gọi vào số máy của Th (điện thoại của Th đang hết pin) để kéo dài thời gian đánh lạc hướng anh Đ và chiếm đoạt chiếc điện thoại của Đ. Lúc này, Th ngồi phía sau Đ, rút 01 con dao nhọn, loại dao gọt hoa quả, dài khoảng 25cm có sẵn trong ba lô đeo trên vai dí vào người anh Đ đe dọa và yêu cầu anh Đ xuống xe, anh Đ sợ quá nên nhảy ra khỏi xe thì Th nổ xe máy bỏ chạy theo hướng đường Linh Đường đi Giải Phóng. Sau khi cướp được điện thoại và xe

máy Th về phòng trọ tại Trung Văn, Nam Từ Liêm, Hà Nội. Th kiểm tra trong cốp xe lấy được 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, kiểm tra trong ốp điện thoại có 01 tờ tiền 1Yuan của Trung Quốc và 01 chứng minh nhân dân mang tên Đào Việt Đ, Th để tất cả các tài sản cướp được cùng con dao trong balo rồi đi xe máy vừa cướp được đến nhà nghỉ Ruby (địa chỉ: 53 Cửa Việt, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội) thuê phòng nghỉ. Đến khoảng 08 giờ ngày 13/9/2018, Th đến nhà Gi gặp Gi nói với Gi vừa trộm cắp được chiếc xe máy cùng chiếc điện thoại di động và nhờ Gi bán chiếc xe máy thì Gi đồng ý. Sau đó Gi liên hệ cho Hoàng Thế A để giao bán chiếc xe máy và thống nhất giá bán xe là 4.500.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày chị Chu Thị Thanh H là bạn gái của Hoàng Thế A liên hệ cho Gi để hỏi mua chiếc xe máy trên với giá 4.500.000 đồng. Sau đó Gi mang xe đến nhà H tại Chu Xá, Kiêu Kỵ, Gia Lâm, Hà Nội cho H để giao xe và nhận tiền. Khi bán xe Gi nói với H là xe của bạn Gi bị mất giấy tờ, biển kiểm soát xe để ở nhà, sẽ chuyển cho H sau. Sau khi lấy tiền Gi đưa cho Th 4.000.000 đồng và cầm 500.000 đồng là tiền công bán xe máy hộ Th. Đến ngày 14/9/2018, Th đã mang bán chiếc điện thoại cho 01 nam thanh niên không rõ tên tuổi địa chỉ qua mạng facebook với giá 2.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền bán xe máy và điện thoại Th đã tiêu xài cá nhân hết.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của Th:

- 01 balo màu đen kích thước khoảng (30x40x20)cm nhãn hiệu Puma bên trong có: + 01 sim điện thoại di động mạng Viettel có số seri: 8984048008826036201

+ 01 sim điện thoại di động mạng Viettel có số seri: 8984048008818977819

+ 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng có số seri WR14435019

+ 01 tờ tiền mệnh giá 1Yuan của Trung Quốc

+ 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đào Việt Đ

+ 01 dao nhọn dài khoảng 25cm, cán bằng nhựa màu vàng.

Thu giữ của Chu Thị Thanh H:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, đen, bạc không có biển kiểm soát, SK: 1253FY064603, SM: HC12E7064665

Qua khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Trường Gi cơ quan công an thu giữ: - 01 biển kiểm soát xe mô tô 88F1-310.18.

Tại cơ quan điều tra bị cáo Trịnh Công Th và Nguyễn Trường Gi đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Chị Chu Thị Thanh H khai: Khi mua xe của Gi, Gi nói cho H biết là xe của bạn Giang không có giấy tờ muốn bán, biển kiểm soát xe máy để ở nhà Gi, Gi sẽ chuyển cho chị H sau. Do chị H và Gi là bạn bè nên đã tin tưởng và đồng ý mua xe của Gi. Chị H không biết chiếc xe Gi bán là do phạm tội mà có.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 248/HĐĐG ngày 31/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND quận Hoàng Mai kết luận: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Th chiếm đoạt trị giá 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

- 01 điện thoại Xiaomi Mi A2 lite màu xanh đã qua sử dụng, tuy nhiên tài sản không thu hồi đượn nên không thể hiện được giá trị tài sản cần định giá nên hội đồng định giá không có đủ cơ sở, căn cứ để xác định giá trị tài sản. Anh Đ khai chiếc điện thoại này trị giá khoảng 4.500.000 đồng.

Đối với 01 chiếc xe máy Honda Wave màu trắng, đen, bạc không có biển kiểm soát, SK: 1253FY064603, SM: HC12E7064665 do Th cướp của Đ, cơ quan điều tra đã giám định số khung, số máy, qua giám định xác định là số khung, số máy nguyên thủy.

Đối với tài liệu đồ vật cơ quan điều tra đã thu giữ bao gồm: 01 balo màu đen kích thước khoảng (30x40x20) cm nhãn hiệu Puma, 01 dao nhọn dài khoảng 25cm, cán bằng nhựa màu vàng là tang vật của vụ án. Hiện đang nhập kho vật chứng.

Đối với tài sản, đồ vật gồm: 02 sim điện thoại di động mạng Viettel; 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 1Yuan của Trung Quốc; 01 Giấy chứng minh nhân dân mang tên Đào Việt Đ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, đen, bạc không có biển kiểm soát và 01 biển kiểm soát xe mô tô 88F1-31018 là tài sản do Th cướp được của anh Đ. Ngày 18/10/2018, Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho anh Đ.

Đối với tài sản bị chiếm đoạt là chiếc điện thoại Xiaomi Mi A2 lite màu xanh đã qua sử dụng, gia đình bị cáo Trịnh Công Th đã bồi thường cho thiệt hại số tiền 4.500.000 đồng, bị hại đã nhận lại và không có yêu cầu gì về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho Th.

Ngày 21/12/2018, chị Chu Thị Thanh H đã nhận số tiền khắc phục hậu quả của gia đình bị cáo Trịnh Công Th số tiền 4.500.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường dân sự nào khác.

Đối với nam thanh niên thông qua mạng facebook mua chiếc điện thoại Xiaomi Mi A2 lite, Th không nhớ nick, không rõ nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số **74**/CT-VKS ngày 20/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai đã truy tố bị cáo Trịnh Công Th về tội "Cướp tài sản" theo khoản 2 Điều 168 và bị cáo Nguyễn Trường Gi về tội " Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; Điểm s, b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trịnh Công Th.

Áp dụng: khoản 1 Điều 323; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, đối với bị cáo Nguyễn Trường Gi.

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Công Th từ 08 năm đến 09 năm tù về tội Cướp tài sản. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường Gi từ 12 đến 14 tháng về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 24 đến 28 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Đào Việt Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Chu Thị Thanh H đều đã nhận lại tài sản và tiền bồi hoàn, không có yêu cầu gì về dân sự nên không giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Trịnh Công Th 01 balo màu đen kích thước khoảng 30x40x20 cm nhãn hiệu Puma; tịch thu tiêu hủy 01 dao nhọn dài khoảng 25cm, cán bằng nhựa màu vàng thu giữ của bị cáo Trịnh Công Th.

Miễn hình phạt bổ sung cho 2 bị cáo; truy thu đối với bị cáo Nguyễn Trường Gi 500.000 đồng tiền hưởng lợi do phạm tội mà có.

Tại phiên tòa: Các bị cáo đều thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn đúng hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

Người bị hại anh Đào Việt Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Chu Thị Thanh H vắng mặt. Anh Đ, chị H đều đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu về dân sự và đều đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị Thu C khai đã đại diện cho bị cáo bồi thường cho người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nay chị không có yêu cầu gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo thấy được hành vi của mình là nguy hiểm và vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hoàng Mai, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với sơ đồ hiện trường, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, vật chứng, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ xác định: Khoảng 00 giờ ngày 13/09/2018, tại đối diện trung tâm thể thao quận Hoàng Mai, phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, bị cáo Trịnh Công Th đã dùng dao đe dọa để thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe máy Honda Wave màu trắng, đen, bạc, biển kiểm soát 88F1-31018, SK: 1253FY064603, SM: HC12E7064665 trị giá 13.000.000 đồng; 01 chiếc điện thoại Xiaomi Mi A2 lite màu xanh trị giá 4.500.000 đồng, số tiền 500.000 đồng và 01 tờ tiền 01 Yuan của Trung Quốc tương đương 3.330 đồng của anh Đào Việt Đ. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 18.003.330 đồng. Bị cáo Trịnh Công Th đã thực hiện hành vi dung vũ lực đe dọa và chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo Trịnh Công Th đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Sau khi bị cáo Th cướp được xe máy của anh Đ, bị cáo đã nhờ Nguyễn Trường Gi bán cho chị Chu Thị Thanh H. Bị cáo Nguyễn Trường Gi biết chiếc xe máy này do Thành phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý bán xe cho Th. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Trường Gi đã đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo Trịnh Công Th đã trực tiếp xâm phạm tính mạng, sức khỏe, quyền tự do và tài sản

của công dân được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra hành vi phạm tội của các bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu tới nhiều mặt của đời sống xã hội, gây mất trật tự tại địa phương.

Tình tiết định khung: Đối với bị cáo Trịnh Công Th dùng dao nhọn để đe dọa chiếm đoạt tài sản, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung " dùng phương tiện thủ đoạn nguy hiểm khác" quy định tại điểm d khoản 2 điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Trịnh Công Th tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, bị cáo và gia đình đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại và được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Trường Gi phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, tài sản do bị cáo phạm tội cũng đã được thu hồi trả người bị hại, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Công Th là rất nghiêm trọng, do đó cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Trường Gi có nhân thân tốt chưa tiền án tiền sự phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo hưởng án treo theo quy định tại điều 65 Bộ luật hình sự 2015 cũng đủ giáo dục và cải tạo bị cáo. Giao cho chính quyền và gia đình theo dõi giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Về dân sự: Người bị hại anh Đào Việt Đ và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Chu Thị Thanh H đều đã nhận lại tài sản và tiền bồi hoàn, chị Vũ Thị Thu C không có yêu cầu gì về dân sự nên Tòa không xem xét.

Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp: Đối với 01 balo màu đen kích thước khoảng 30x40x20 cm nhãn hiệu Puma và 01 dao nhọn dài khoảng 25cm, cán bằng

nhựa màu vàng thu giữ của bị cáo Trịnh Công Th không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 500.000 đồng bị cáo Nguyễn Trường Gi hưởng lợi do phạm tội mà có cần truy thu để sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm d, khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Trịnh Công Thành.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 323; điểm i,s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Trường Giang.

Căn cứ: Khoản 2 Điều 106; Khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Khoản 1 mục I Danh mục án phí, lệ phí tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với các bị cáo.

- Xử phạt: Bị cáo Trịnh Công Th **07** (Bẩy) năm tù về tội "*Cướp tài sản*". Thời hạn tù tính từ ngày 16/9/2018.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Trường Gi **12** (Mười hai) tháng tù về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách **24** (*Hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Miễn phạt tiền cho các bị cáo.

Giao bị cáo Nguyễn Trường Gi cho UBND thị trấn T, huyện G, Thành phố Hà Nội và gia đình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Trường Gi thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại Điều 67 luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* *Về dân sự*: Người bị hại anh Đào Việt Đư và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Chu Thị Thanh H, chị Vũ Thị Thu C không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* *Về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp:* Tịch thu tiêu hủy 01 balo màu đen kích thước khoảng 30x40x20 cm nhãn hiệu Puma và 01 dao nhọn dài khoảng 25cm, cán bằng nhựa màu vàng thu giữ của bị cáo Trịnh Công Th. Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai số 104/2019 ngày 21/02/2019.

* *Về án phí*: Các bị cáo Trịnh Công Tha, Nguyễn Trường Gi mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại anh Đào Việt Đ có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị Thu C có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Chu Thị Thanh H có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận-
- TAND TP Hà Nội
-VKSND, THA quận Hoàng Mai;
-Công an quận Hoàng Mai;
-Bị cáo;
- Lưu

Nguyễn Tiến Hải